TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – VĨNH LONG** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 31-7- 2025
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ái Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Văn Inh

Ông Thạch Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Thanh Thảo là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long tham gia phiên toà****:* Ông Nguyễn Văn Trường – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 244/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2025/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long).

Bị đơn: 1/ Bà Dương Thị V, sinh năm 1964 (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Văn V1, sinh năm 1963 (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Q trình bày:

Bà có làm đầu thảo dây hụi 5.000.000 đồng, gồm 33 phần, mở ngày 26/12/2018 đến ngày 26/9/2021 hụi mãn, một tháng khui một lần ai bỏ thăm cao thì được hốt, bà Dương Thị V tham gia một phần. Ngày 26/6/2019 bà V kêu 1.750.000 đồng, nhận được số tiền 112.000.000 đồng, bà đã giao đủ tiền cho bà

V nhận. Sau khi hốt hụi bà V không đóng hụi chết cho bà. Bà phải đóng thay cho bà V 26 phần hụi chết với số tiền 130.000.000 đồng. Bà yêu cầu bà Dương Thị V, ông Nguyễn Văn V1 có trách nhiệm trả cho bà số tiền 130.000.000 đồng, trước đây bà yêu cầu tính lãi kể từ ngày 26/9/2021 cho đến khi Tòa án giải quyết xong vụ án. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay bà chỉ yêu cầu tính lãi từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/9/2023 theo lãi suất 0,83%/tháng với số tiền 25.252.000 đồng.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn bà Dương Thị V trình bày:

Bà không có tham gia dây hụi của bà Q, dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2018 do con bà là chị Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1985, địa chỉ ấp B, xã L, tỉnh Vĩnh Long tham gia. Việc bà ký tên vào giấy giao hụi là do bà đến nhà chị N chơi, gặp bà Q đến nói chuyện và bà Q nhờ bà ký tên, nói là ký làm chứng bà Q có đưa tiền hụi cho chị N nên bà ký, còn tiền là chị N nhận, bà không có nhận. Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Q.

Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn ông Nguyễn Văn V1 trình bày:

Ông không có tham gia chơi hụi và cũng không biết về vụ hụi của bà Q, ông không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của bà Q.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Vĩnh Long:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi quyết định đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bị đơn bà Dương Thị V không thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị Q làm đầu thảo, nguyên đơn bà Q có cung cấp được giấy giao nhận tiền hụi có chữ ký của bà V, bà V thừa nhận chữ ký trong giấy giao hụi là của bà, các thành viên tham gia dây hụi cũng xác nhận bà V có trúng thăm hốt hụi. Lời khai chị N con bà V cũng thừa nhận có ghi tên bà V để tham gia dây hụi và khi giao nhận tiền hụi bà V có ký tên. Có đủ cơ sở xác định bà V có tham gia trong dây hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 26/12/2018. Do bà V vi phạm nghĩa vụ trả nợ, bà Q khởi kiện bà V là có căn cứ. Đối với yêu cầu ông Nguyễn Văn V1 là chồng bà V liên đới trả nợ là không có căn cứ chấp nhận vì bà Q không chứng minh được ông V1 có tham gia chơi hụi hoặc có sử dụng số tiền hụi. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự, Điều 21, 22 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Q, buộc bà V có nghĩa vụ trả tiền vốn 130.000.000 đồng, tiền lãi 25.252.000 đồng cho bà Q và buộc bà V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Nguyễn Thị Q khởi kiện bà Dương Thị V, ông Nguyễn Văn V1 yêu cầu trả tiền hụi, đây là vụ kiện "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bị đơn có nơi cư trú tại xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 10 – Vĩnh Long) theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Theo giấy giao nhận hụi do bà Q cung cấp ghi *"Hụi 5.000.000 khui 26/12/2018 chị Vân vợ Vẹn hốt 26/6/2019 (33) chết 6 x 5.000.000 =30.000.000 sống 26 x 3.250.000 = 84.500.000 tổng 114.500.000 – 2.500.000 = 112.000.000 (Một trăm mười hai triệu đồng) người giao hụi Nguyễn Thị Q người nhận hụi Dương Thị V"*. Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải, bà Dương Thị V đều thừa nhận chữ ký tên V trong giấy giao hụi là do bà ký nhưng bà không thừa nhận có tham gia dây hụi mà cho rằng do chị Cẩm N tham gia, bà chỉ ký làm chứng việc bà Q giao tiền hụi cho chị N. Tại biên bản ghi lời khai ngày 19/3/2024 chị Nguyễn Thị Cẩm N khai dây hụi ngày 26/12/2018 hụi tháng loại 5.000.000 đồng do chị tham gia nhưng ghi tên mẹ chị là bà V và bà V cũng ký nhận tiền hụi, nhưng bà V chỉ ký tên chứng kiến. Lời khai chị N cũng phù hợp lời khai của các thành viên trong dây hụi đều xác nhận bà V có tham gia trong dây hụi và có kêu hốt hụi. Trong giấy giao tiền hụi bà V cũng ký tên tại phần người nhận hụi, không phải ký tên người làm chứng như bà V và chị N trình bày. Từ đó có cơ sở xác định bà V có tham gia và có hốt hụi đối với dây hụi ngày 26/12/2018 hụi tháng loại 5.000.000 đồng.

[3] Tại Điều 24 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định: " *Trường hợp đến kỳ mở họ mà có thành viên không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì thành viên đó có trách nhiệm đối với chủ họ như sau: 1. Hoàn trả số tiền mà chủ họ đã góp thay cho thành viên. 2. Trả lãi đối với số tiền chậm góp họ theo quy định tại Điều 22 của Nghị định này. 3. Chịu phạt vi phạm trong trường hợp những người tham gia dây họ có thỏa thuận phạt vi phạm theo quy định tại Điều 418 của Bộ luật dân sự. 4. Bồi thường thiệt hại (nếu có)".* Khoản 2 Điều 22 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định: *"Trường hợp đến kỳ mở họ mà thành viên đã lĩnh họ không góp phần họ hoặc góp phần họ không đầy đủ thì phải trả lãi như sau:a) Trường hợp họ không có lãi, lãi suất được xác định theo thỏa thuận nhưng không được vượt quá mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định này của số tiền chậm góp họ trên thời gian chậm góp, nếu không có thỏa thuận thì lãi suất được xác định bằng 50%/năm mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 21 của Nghị định này của số tiền chậm góp trên thời gian chậm góp".*

[4] Do bà Dương Thị V vi phạm nghĩa vụ của thành viên góp hụi với chủ hụi nên bà Nguyễn Thị Q yêu cầu bà V trả số tiền 130.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 10%/năm tính từ ngày 26/9/2021 đến ngày 05/9/2023 với số tiền 25.252.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Văn V1 phải cùng bà V trả nợ cho bà Q: Theo danh sách hụi viên, giấy giao tiền hụi và lời khai các hụi viên thì chỉ có bà V có tham gia chơi hụi với bà Q, ông V1 không có ý kiến thừa nhận nợ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải đưa ra chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó có căn cứ và hợp pháp. Ngày 07/01/2025 Tòa án đã có Thông báo số 01/TB-TA yêu cầu bà Q cung cấp giấy tờ chứng minh ông Nguyễn Văn V1 có cùng với bà V tham gia chơi hụi hoặc có sử dụng số tiền hốt hụi mà bà V nhận được, nhưng đến tại phiên tòa bà Q vẫn không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc ông V1 có tham gia chơi hụi hoặc có sử dụng số tiền hụi bà V hốt nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Q.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bà Dương Thị V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35; 39, 147, 227, 264, 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật dân sự; các Điều 22 và Điều 24 Nghị Định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về Họ, hụi, biêu, phường; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Q.

2/ Buộc bà Dương Thị V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Q số tiền nợ hụi 130.000.000đ *(Một trăm ba mươi triệu đồng)* và tiền lãi là 25.252.000đ *(Hai mươi lăm triệu hai trăm năm mươi hai nghìn đồng)*.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Dương Thị V phải chịu 7.763.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Q không phải chịu án phí; số tiền tạm ứng 3.881.000 đồng

nộp theo biên lai thu tiền số 0009751 ngày 12/12/2024 được hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Q.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 10 – Vĩnh Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Ái Loan